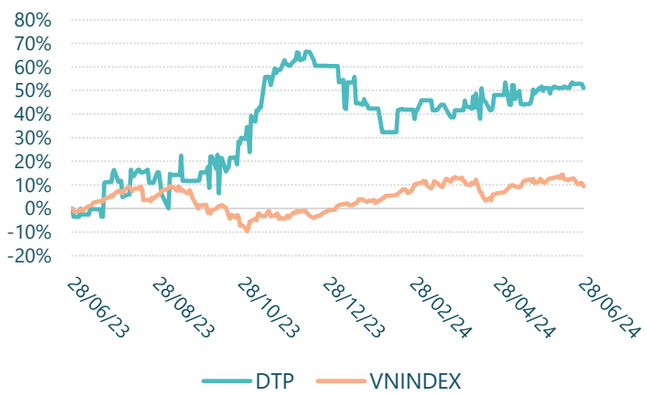
CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	127,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**6.7%**	**-5.9%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	81,113 - 139,894
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,061
Số lượng CPLH (CP)	16,229,042
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,280
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.48
EPS	15,097
P/E	8.4

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

301

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.0 | 5.9%

YoY: ▲ 42.0 | 16.1%

Nợ/VCSH

Q2/24

37.3%

YoY: +/-▲ 3.9%

LN gộp

Q2/24

160

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00 | 0.6%

YoY: ▲ 20.0 | 14.3%

ROE (TTM)

Q2/24

32.2%

YoY: +/-▲ 1.3%

LN trước thuế

Q2/24

66.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70 | 4.2%

YoY: ▲ 11.0 | 19.8%

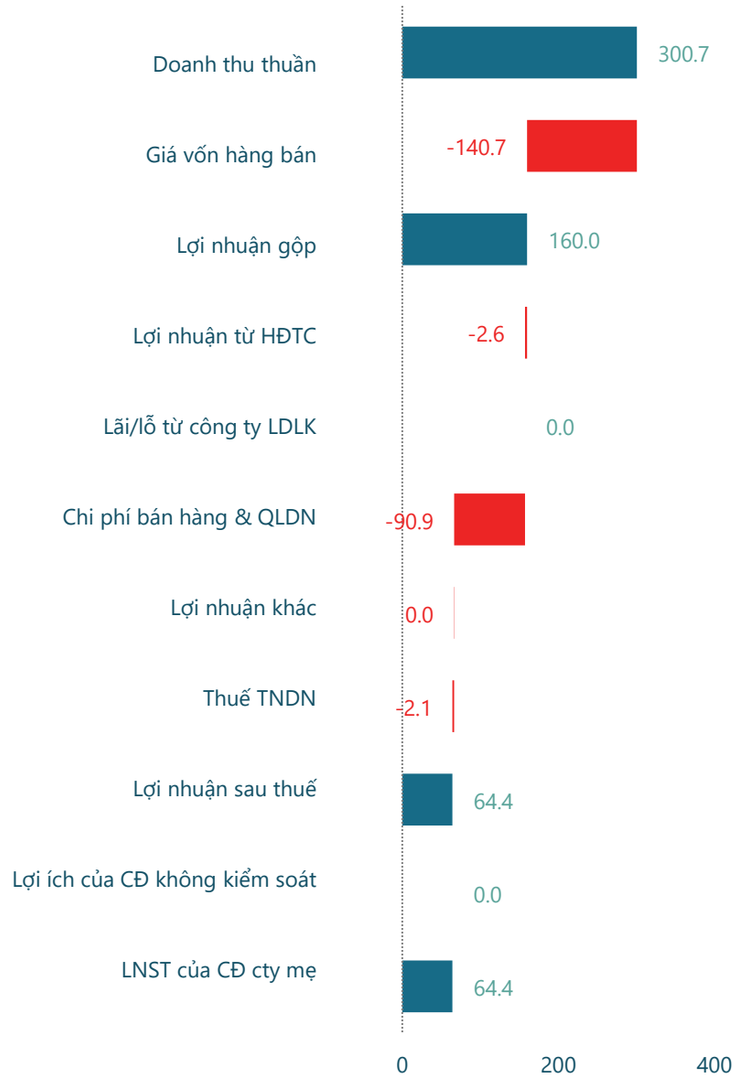
ROA (TTM)

Q2/24

23.1%

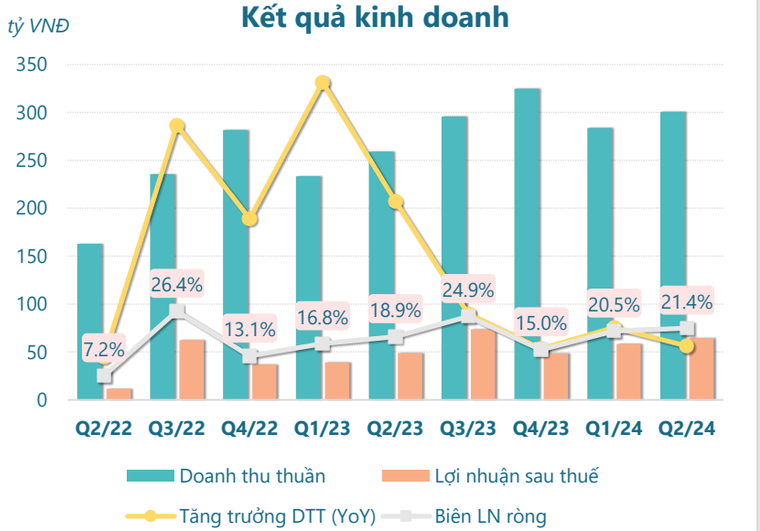
YoY: +/-▲ 0.8%

Kết quả kinh doanh Q2/24



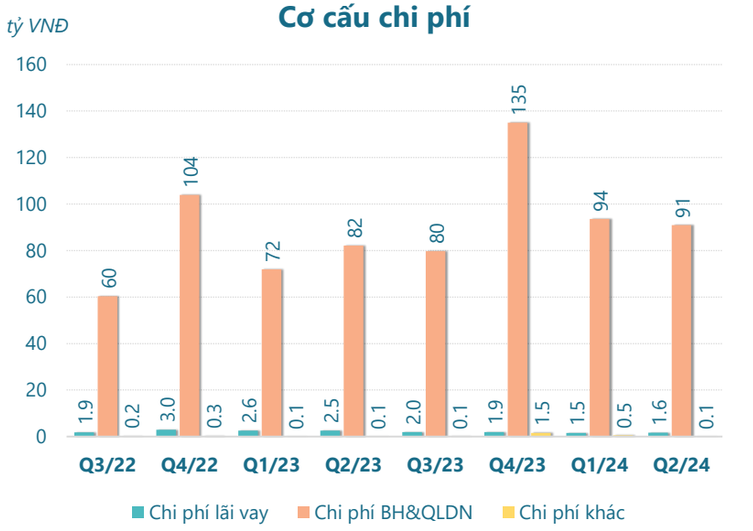
CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

FireAnt



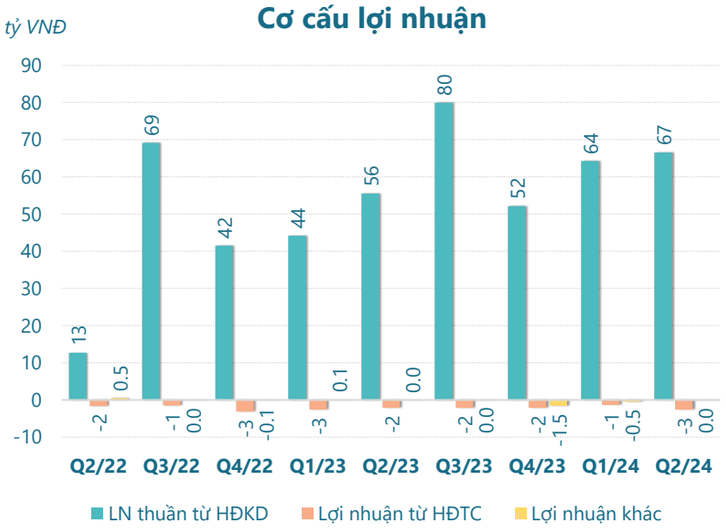
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 66.53 tỷ đồng**, tăng thêm 3.55% so với kỳ trước và cao hơn 19.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 2.57 tỷ đồng** giảm đi 1.25 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 0.50 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.05 tỷ đồng** tăng thêm 0.43 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 600% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **DTP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **300.7 tỷ đồng** tăng thêm **16.1%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 64.41 tỷ đồng**, **tăng trưởng 31.7%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **585.0 tỷ đồng** cao hơn 18.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 123.0 tỷ đồng** cao hơn 39.8% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.63 tỷ đồng** tăng thêm 6.54% so với kỳ trước và thấp hơn 35.3% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **90.90 tỷ đồng** giảm đi 2.89% so với kỳ trước và cao hơn 10.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.07 tỷ đồng** giảm đi 85.4% so với kỳ trước và cao hơn 16.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dược phẩm CPC1 Hà Nội (UPCOM: DTP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**301**	**284**	**5.9%**	**259**	**16.1%**	**585**	**493**	**18.7%**
Giá vốn hàng bán	141	125	12.6%	119	18.3%	266	234	13.4%
Lợi nhuận gộp	160	159	0.6%	140	14.3%	319	258	23.5%
Doanh thu HĐTC	0.56	0.68	-17.1%	0.50	12.8%	1.25	0.62	101%
Chi phí TC	3.14	2.01	56.0%	2.57	22.0%	5.14	5.27	-2.4%
Chi phí lãi vay	1.63	1.53	6.8%	2.52	-35.2%	3.16	5.13	-38.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	81.6	84.2	-3.1%	75.7	7.8%	166	140	18.8%
Chi phí QLDN	**9.29**	**9.44**	**-1.6%**	**6.43**	**44.4%**	**18.7**	**14.5**	**29.0%**
LN thuần từ HĐKD	66.5	64.3	3.5%	55.5	19.9%	131	99.7	31.2%
Lợi nhuận khác	**-0.05**	**-0.48**	**90.3%**	**0.01**	**-567%**	**-0.53**	**0.12**	**-545%**
LN trước thuế	66.5	63.8	4.2%	55.5	19.8%	130	99.8	30.5%
Lợi nhuận sau thuế	**64.4**	**58.3**	**10.5%**	**48.9**	**31.7%**	**123**	**88.1**	**39.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**64.4**	**58.3**	**10.5%**	**48.9**	**31.7%**	**123**	**88.1**	**39.3%**

